

蘇州地下鉄 3 号線 駅名 1/4

No	駅名	メモ
1	sū zhōu xīn qū huǒ chē zhàn 苏州新区火车站	
2	huì chāng lù zhàn 惠昌路站	
3	wén chāng lù zhàn 文昌路站	
4	cháng tíng zhàn 长亭站	
5	tóng dūn zhàn 铜墩站	
6	mǎ yùn lù zhàn 马运路站	
7	xī jīn qiáo zhàn 西津桥站	
8	hé shān zhàn 何山站	
9	shī zi shān zhàn 狮子山站	
10	shī shān lù zhàn 狮山路站	
11	shā jīn qiáo zhàn 沙金桥站	

蘇州地下鉄 3 号線 駅名 2/4

No	駅名	メモ
12	suǒ shān qiáo xī zhàn 索山桥西站	
13	héng shān zhàn 横山站	
14	héng táng zhàn 横塘站	
15	shí hú běi zhàn 石湖北站	
16	xīn guō zhàn 新郭站	
17	pán lí lù zhàn 盘蠡路站	
18	bǎo dài lù zhàn 宝带路站	
19	yíng chūn lù zhàn 迎春路站	
20	běi gǎng lù zhàn 北港路站	
21	tōng yuán lù nán zhàn 通园路南站	
22	shù pǔ lù běi zhàn 墅浦路北站	

蘇州地下鉄 3 号線 駅名 3/4

No	駅名	メモ
23	dōng zhèn lù zhàn 东振路站	
24	jīn shè qiáo zhàn 金厍桥站	
25	lǐ gōng dī xī zhàn 李公堤西站	
26	dōng fāng zhī mén zhàn 东方之门站	
27	yān yǔ qiáo zhàn 烟雨桥站	
28	ní bāng zhàn 倪浜站	
29	táng zhuāng zhàn 唐庄站	
30	kuà táng zhàn 跨塘站	
31	sū zhōu yuán qū huǒ chē zhàn 苏州园区火车站	
32	fāng wān jiē zhàn 方湾街站	
33	fēng hé lù zhàn 丰和路站	

蘇州地下鉄 3 号線 駅名 4/4

No	駅名	メモ
34	shuāng mǎ jiē zhàn	
	双马街站	
35	fēng tíng dà dào zhàn	
	葑亭大道站	
36	gē xiàng jiē zhàn	
	戈巷街站	
37	wéi tíng zhàn	
	唯亭站	

